TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/DS-ST.
Ngày 20/4/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông A Bông;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Y Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tiền"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NHCSXHVN

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Toàn – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đăk Tô.(Có mặt).

Địa chỉ: 155 Hùng Vương, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum.

2. Bị đơn: Bà TTP– Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông LQĐ (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai NHCSXHVN trình bày như sau:

Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện Đăk Tô- Kon Tum có cho bà TTPvay cụ thể như sau:

+ Ngày 24/6/2014 vay 12.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay 05 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/07/2019, định kỳ trả gốc 06 tháng/ lần, mỗi kỳ trả 1.300.000 đồng; định kỳ trả lãi: hàng tháng; lãi trong hạn tính đến ngày 12/11/2020 là 2.221.938 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến 12/11/2020 là 465.845 đồng; lãi đã nộp cho ngân hàng tính đến ngày 09/12/2018: 5.197.063 đồng.

+ Ngày 27/11/2015 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 05 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/11/2020, định kỳ trả gốc 12 tháng/ lần, mỗi kỳ trả 8.000.000 đồng; định kỳ trả lãi: hàng tháng; lãi trong hạn tính đến ngày 12/11/2020 là 6.110.335 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến 12/11/2020 là 7.812 đồng; lãi đã nộp cho ngân hàng tính đến ngày 09/12/2018: 9.707.125 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc trả nợ đến hạn nhưng bà TTPkhông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung cho vay đã ký kết.

Vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc bà TTPphải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tổng số tiền phải thực hiện trả toàn bộ số tiền nợ vay là: 60.805.930 đồng Trong đó: Nợ gốc: 52.000.000 đồng; nợ lãi tính đến 12/11/2020 là 8.805.930 đồng và bà TTPtiếp tục trả tiền lãi cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn (gọi tắt là khế ước vay vốn) kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả xong nợ.

** Bị đơn bà TTPtrình bày:*

Ngày 24/6/2014, tôi có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/11/2020. Lãi suất tôi trả đầy đủ, đúng hạn.

Trong khi tiền gốc, lãi của tôi chưa đến hạn trả, thì ông Chiến chủ tịch đưa giấy mời ngày 14/5/2019 xuống UBND xã Tân Cảnh về việc xử lý nợ xấu các nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội. Tiếp theo sau là Ngân hàng chính sách khởi kiện tôi ra Tòa án. Đây là một vụ kiện cố ý làm trái pháp luật khiến tôi rất bức xúc.

Đối với số tiền vay 40.000.000 đồng, tôi đồng ý có vay của ngân hàng, từ

năm 2019 đến nay tôi chưa trả tiền lãi do văn bản Giấy mời của ông Chiến ghi tôi nợ xấu là ảnh hưởng đến danh dự của tôi. Khoản này đã đến hạn nhưng tôi cũng không trả vì lý do nêu trên.

Những việc làm sai trái của tổ chức, cộng đồng đã tập trung bôi nhọ làm mất danh dự của tôi.

Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, sớm đưa vụ án ra xét xử để bảo vệ danh dự tôi.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông LQĐ vắng mặt và đồng ý với ý kiến của bà Trần Thị P.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà TTPphải trả cho NHCSXHVN số tiền **60.805.930 đồng,** trong đó nợ gốc 52.000.00 đồng; tiền lãi tính đến ngày 12/11/2020 8.805.930 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Đề nghị áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tuyên lãi suất

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách đương sự:

Nguyên đơn có chi nhánh tại thị trấn Đăk Tô, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông LQĐ được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

NHCSXHVN, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum có cho bà TTPvay tiền theo các Giấy đề nghị vay vốn kiêm P án sử dụng vốn vay. Việc cho vay tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đối tượng vay, mục đích vay, thời hạn vay nên có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự không tranh chấp về khoản tiền vay, mức lãi suất. Khi đến thời hạn trả nợ theo các khế ước vay vốn, Bà TTPnêu lý do:

Trong khi tiền gốc, lãi của bà chưa đến hạn trả, thì ông Chiến chủ tịch đưa giấy mời ngày 14/5/2019 xuống UBND xã Tân Cảnh về việc xử lý nợ xấu các nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội. Tiếp theo sau là Ngân hàng chính sách khởi kiện bà ra Tòa án.

Xét thấy: Các lý do mà bà P đưa ra để không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

[2.1]. Bà P vay vốn tại Ngân hàng, tính đến khi thụ lý vụ án, Ngân hàng đã thông báo đầy đủ cho bà P về khoản nợ gốc và lãi đến hạn. Ngân hàng cũng không gia hạn nợ gốc, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ cho bà P theo quy định tại điểm b, tiểu mục 1.2, mục 1 của Sổ vay vốn.

Vì vậy, khi đến hạn trả nợ gốc và lãi của 02 khoản vay 12.000.000 vào ngày 09/7/2019 và 40.000.000 đồng vào ngày 12/11/2020 mà bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải trả nợ theo quy định tại điểm d, tiểu mục 2.2, mục 2 của Sổ vay vốn và các quy định về cho vay, nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280; khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015

[2.2]. Ông A Chiến (Nguyên Chủ tịch UBND xã Tân Cảnh), ông Vũ Đức Tuynh (Thôn trưởng thôn 5), bà Phạm Thị Châm (Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn) là những người phối hợp trong việc thực hiện các chính sách cho vay, hỗ trợ người dân trong việc sử dụng, thu hồi vốn vay của Ngân hàng chính sách.

Việc ông Chiên ký giấy mời bà TTP vào ngày 14/5/2019 với nội dung: "*Đến để làm việc với NHCSXH huyện Đăk Tô, UBND và Hội đoàn thể nhận ủy thác tại xã Tân Cảnh về việc xử lý nợ xấu của các nguồn vốn vay từ NHCSXH"* , mục đích là để nhắc nhở, đôn đốc các hộ dân trả nợ tiền lãi đến hạn, không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay theo khế ước vay vốn. Vì vậy, các ông bà trên không phải là người làm chứng trong vụ án, cũng không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải triệu tập tham gia tố tụng theo yêu cầu của bà P.

Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho NHCSXHVN.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ

thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà TTPphải trả cho NHCSXHVN số tiền **60.805.930 đồng,** trong đó nợ gốc 52.000.00 đồng; tiền lãi tính đến ngày 12/11/2020 8.805.930 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: "*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*".

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà TTP phải nộp số tiền án phí là 3.040.300 đồng

3.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2021) các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐĂK TÔ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

A Bông **Nguyễn Thị Huyền Trang** **Lê Hoa Như**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA